

**BỘ XÂY DỰNG
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC GIAO THÔNG
ĐIỀU CHỈNH ĐƯỜNG CAO TỐC PHÁP VÂN - CẦU GIỄ**

*(Kèm theo Quyết định số 821/QĐ-CĐBVN ngày 14/7/2026 của
Cục Đường bộ Việt Nam)*

HÀ NỘI, NĂM 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I : CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	3
I. Các căn cứ pháp lý	3
II. Các từ viết tắt	4
III. Giới thiệu chung về dự án	4
1. Thông tin tổng quan	4
2. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật	4
2.1. Quy mô xây dựng theo thiết kế được duyệt	4
2.1.1. Loại, cấp công trình	4
2.1.2. Cấp đường	5
2.1.3. Quy mô mặt cắt ngang	5
2.1.4. Nền, mặt đường	5
2.1.5. Nút giao và trạm thu phí	5
2.1.6. Các công trình thoát nước trên tuyến	5
2.1.7. Công trình cầu	5
2.1.8. Cống chui dân sinh	6
2.1.9. Chiều sáng	6
2.1.10. An toàn giao thông	6
2.1.11. Hệ thống quản lý điều hành đường cao tốc	6
2.1.12. Các hạng mục khác	7
2.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật	7
2.2.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật phần đường	7
2.2.2. Tiêu chuẩn thiết kế công trình	7
CHƯƠNG II: PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC GIAO THÔNG	8
1. Giao thông trên đường cao tốc	8
2. Điều kiện sử dụng các làn đường cao tốc	8
2.1. Lưu thông bình thường	8
2.2. Sử dụng làn xe, vượt xe, nhường đường cho xe xin vượt, chuyển làn, chuyển hướng xe, lùi xe	8
2.3. Giao thông qua trạm thu phí	11
2.4. Giao thông khi gặp sự cố, tai nạn và trong trường hợp đặc biệt	11
3. Tổ chức giao thông tại các nút giao	11
3.1. Giao thông tại nút giao Thường Tín (Km192+873) - Điểm giao giữa đường cao tốc với ĐT.427	11
3.2. Giao thông tại nút giao Vạn Điểm (Km204+190) - Điểm giao giữa đường cao tốc với ĐT.429	11
3.3. Giao thông tại nút giao Đại Xuyên - Điểm giao giữa đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, Cầu Giẽ - Ninh Bình với đường nhánh đi QL.1	12
4. Phân làn, quy định tốc độ và khoảng cách an toàn giữa các xe	12
4.1. Phân làn, quy định tốc độ	12
4.2. Khoảng cách an toàn giữa các xe	12
5. Vị trí, thời gian và thời lượng chiếu sáng	13
5.1. Vị trí, công suất đèn chiếu sáng	13
5.1.1. Phạm vi bố trí chiếu sáng	13
5.1.2. Công suất chiếu sáng	13

5.2. Phương pháp kiểm soát bật/tắt tại các cột đèn chiếu sáng	13
6. Các vị trí quay đầu xe tại dải phân cách giữa trên đường cao tốc.....	14
7. Quy định về cảnh báo an toàn giao thông khi thực hiện công tác quản lý, bảo trì ..;	15
7.1. Quy định về cảnh báo an toàn giao thông khi thực hiện công tác quản lý.....	15
7.1.1. Xử lý hiện trường tai nạn giao thông	15
7.1.2. Không chế, điều tiết giao thông	15
7.2. Quy định về cảnh báo an toàn giao thông khi thực hiện sửa chữa khắc phục sự cố trong thời gian ngắn.....	16
7.2.1. Sơ đồ hạn chế giao thông khi khắc phục sự cố tại làn dừng khẩn cấp	16
7.2.2. Sơ đồ hạn chế giao thông khi sửa chữa khắc phục sự cố tại làn xe gần làn dừng xe khẩn cấp (làn xe số 3)	17
7.2.3. Sơ đồ hạn chế giao thông khi sửa chữa khắc phục sự cố tại làn xe giữa (làn xe số 2)	18
7.2.4. Sơ đồ hạn chế giao thông khi sửa chữa khắc phục sự cố trên làn xe gần dải phân cách (làn xe số 1)	19
7.2.5. Sơ đồ đóng đường	20
7.3. Quy định về cảnh báo an toàn giao thông khi thực hiện công tác thi công bảo trì trên đường cao tốc	21
8. Số điện thoại khẩn cấp	22
9. Phương án cứu hộ, cứu nạn	22
9.1. Công tác cứu hộ giao thông.....	22
9.1.1. Tổ chức công tác cứu hộ	23
9.1.2. Nguyên tắc quản lý, tổ chức thực hiện cứu hộ	23
9.1.3. Phương án tổ chức	23
9.1.4. Trình tự tổ chức	24
9.1.5. Hỗ trợ cứu hộ	24
9.2. Công tác cứu hộ y.....	24
10. Phương án tuần đường.....	25
10.1. Nhiệm vụ của tuần đường	25
10.2. Công tác chuẩn bị trước khi thực hiện việc tuần đường.....	26
10.3. Các quy định chung đối với công việc tuần đường.....	26
12. Các thông tin khác	27
12.1. Công tác thu phí.....	27
12.2. Hệ thống giao thông thông minh và công trình kiểm soát tải trọng xe	28
12.3. Tên và địa chỉ của các cơ quan, đơn vị liên quan đến quản lý, khai thác	28
13. Phương án tổ chức giao thông trong trường hợp gặp sự cố, tai nạn	28
14. Phương án phân luồng từ xa khi xảy ra ùn tắc trên đường cao tốc và tại cửa ngõ thành phố Hà Nội do lưu lượng tăng cao	29
15. Tạm dừng khai thác một phần hoặc toàn bộ tuyến đường.....	29
16. Quy định về huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự trong trường hợp cấp bách	30
17. Quy định về di chuyển phương tiện vi phạm dừng, đỗ trên đường cao tốc gây cản trở, ùn tắc giao thông hoặc nguy cơ dẫn đến tai nạn giao thông.....	30
18. Quy định về giải quyết, khắc phục ùn tắc giao thông	31
19. Phương án tổ chức giao thông đặc biệt.....	31

CHƯƠNG I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

PHẦN A CĂN CỨ PHÁP LÝ, GIẢI THÍCH TỪ NGỮ, PHẠM VI

I. Căn cứ pháp lý

1. Các văn bản quy phạm pháp luật

- Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;
 - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;
 - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Nghị định số 241/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP;
 - Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ;
 - Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ; Thông tư số 19/2026/TT-BXD ngày 08/5/2026 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2025/TT-BXD;
 - Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT về báo hiệu đường bộ;
 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 117:2024/BGTVT về đường bộ cao tốc;
 - Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 14:2016/TCĐBVN về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
 - Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 16:2016/TCĐBVN về quản lý, khai thác đường cao tốc
 - tuần đường và xử lý sự cố trên đường cao tốc.
 - Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;
- ##### *2. Các quyết định, văn bản cá biệt có liên quan*
- Quyết định số 3086/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ GTVT về việc phê duyệt Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ, thành phố Hà Nội theo hình thức BOT;
 - Quyết định số 2548/QĐ-BGTVT ngày 03/7/2014 của Bộ GTVT về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ, thành phố Hà Nội theo hình thức BOT;

- Hợp đồng BOT số 51/HĐ.BOT-BGTVT ngày 09/10/2014 và các Phụ lục hợp đồng kèm theo giữa Bộ Giao thông vận tải với Liên danh Nhà đầu tư và Công ty Cổ phần BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ về Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ thành phố Hà Nội theo hình thức Hợp đồng BOT;

- Quyết định số 1270/QĐ-BGTVT ngày 05/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ;

- Quyết định số 1313/QĐ-CĐBVN ngày 19/9/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông phân làn và quy định tốc độ trên đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ;

Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình cao tốc hiện hành.

II. Giải thích từ ngữ, các từ viết tắt

1. *Bộ XD* là từ viết tắt của các từ “Bộ Xây dựng”, cũng có nghĩa là Bộ Giao thông vận tải trước đây (trước ngày 01/3/2025).

2. *Bộ GTVT* tức là Bộ Giao thông vận tải.

3. *Dự án* là từ viết tắt của các từ “Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ thành phố Hà Nội theo hình thức Hợp đồng BOT”.

4. *Phương án tổ chức giao thông* là viết tắt của từ, cụm từ ngữ “Phương án tổ chức giao thông đường cao tốc”.

5. Các từ, cụm từ: “*Phương tiện giao thông đường bộ*”; “*Phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”; “*Người điều khiển giao thông đường bộ*” và các từ ngữ khác trong phương án tổ chức giao thông này là từ ngữ đã được giải thích, quy định tại Điều 2 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

6. Các từ, cụm từ ngữ “*Cơ quan quản lý đường bộ*”; “*Người quản lý, sử dụng đường bộ*” và một số từ ngữ khác đã được giải thích và quy định tại Điều 2 Luật Đường bộ và các quy định khác có liên quan;

7. *Luật TTATGTĐB* là viết tắt của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

PHẦN B

GIỚI THIỆU TUYẾN ĐƯỜNG CAO TỐC HIỆN TẠI THUỘC PHẠM VI DỰ ÁN VÀ GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN

I. Phạm vi, quy mô và đặc điểm công trình

1. Thông tin tổng quan

1.1. Tên dự án: Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ thành phố Hà Nội theo hình thức Hợp đồng BOT.

1.2. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Bộ GTVT (nay là Bộ XD).

1.3. Nhà đầu tư: Liên danh Công ty Cổ phần ĐT&XDGT Phương Thành - Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng Nguyên Minh.

1.4. Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ.

1.5. Phạm vi dự án

- Điểm đầu dự án: Km182+300, tại vị trí nút giao Pháp Vân giao giữa đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3 của Hà Nội.

- Điểm cuối dự án: Km211+256 (tại Km211+000 của tuyến đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình); điểm cuối nhánh vượt nối tại Km212+475 (đầu cầu vượt đường sắt trên nhánh nối vào QL.1).

- Tổng chiều dài: Đoạn tuyến cao tốc khoảng 29 km, chiều dài đoạn nhánh vượt nối khoảng 1,5 km.

- Địa điểm: Thuộc địa phận thành phố Hà Nội.

2. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật

2.1. Quy mô xây dựng theo thiết kế

2.1.1. Loại, cấp công trình

Công trình giao thông đường bộ cấp I.

2.1.2. Quy mô mặt cắt ngang

Đường cao tốc 6 làn xe cơ giới, bề rộng nền đường 33,5m. Cụ thể gồm: 6 làn xe cơ giới 6x3,75m + 2 dải dừng xe khẩn cấp 2x3,0m + 2 dải an toàn trong 2x0,75m + dải phân cách giữa 2,0m + lề đường 2x0,75m.

2.1.3. Nút giao và trạm thu phí

Trên toàn tuyến có 4 nút giao là: Nút giao Pháp Vân đầu tuyến tại Km182+300 (giao với đường Vành đai 3 của Hà Nội), nút giao Thường Tín tại Km192+873 (giao với ĐT.427), nút giao Vạn Điểm tại Km204+200 (giao với ĐT.429) và nút giao Đại Xuyên cuối tuyến tại Km211+256 (giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và nhánh nối vào QL.1).

Trên toàn tuyến có 4 trạm thu phí gồm:

- Trạm thu phí tại vị trí Km188+300 (thuộc địa phận 2 xã Ngọc Hồi và Nam Phú, TP. Hà Nội), gồm 18 làn thu phí và khu điều hành thu phí.

- Trạm thu phí tại vị trí nút giao Thường Tín Km192+873 (thuộc địa phận xã Hồng Vân, TP. Hà Nội), gồm 2 phân trạm với 4 làn thu phí mỗi phân trạm và nhà trực thu phí.

- Trạm thu phí tại vị trí nút giao Vạn Điểm Km204+200 (thuộc địa phận xã Phú Xuyên, TP. Hà Nội), gồm 4 phân trạm với 2 làn thu phí mỗi phân trạm và nhà trực thu phí.

- Trạm thu phí tại vị trí nút giao Đại Xuyên Km212+315 (nằm trên tuyến nối ra QL.1 thuộc xã Đại Xuyên, TP. Hà Nội), gồm 3 phân trạm (phân trạm 1 với 8 làn thu phí, phân trạm 2 và phân trạm 3 với 1 làn thu phí mỗi phân trạm) và khu điều hành thu phí.

2.1.4. Các công trình thoát nước trên tuyến

Hệ thống cống ngang, rãnh dọc, bảo đảm thoát nước trên tuyến.

2.1.5. Công trình cầu

Cầu trên đường cao tốc (cầu Văn Điển và cầu Vạn Điểm): Cầu 06 làn xe chạy và 02 dải dừng xe khẩn cấp, gồm 02 cầu riêng biệt cho mỗi chiều xe chạy, bề rộng mỗi cầu 16,0 m.

2.1.6. Cổng chui dân sinh

Hệ thống cổng chui dân sinh kết nối hai bên đường cao tốc.

2.1.7. Chiếu sáng

Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên một số đoạn tuyến, tại nút giao và những khu vực đông dân cư.

2.1.8. An toàn giao thông

Bố trí hệ thống vạch sơn, biển báo hiệu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia báo hiệu đường bộ.

2.1.9. Hệ thống quản lý điều hành đường cao tốc

bao gồm: Trung tâm điều hành; Hệ thống thu phí; Hệ thống điện thoại khẩn cấp; Hệ thống duy tu, bảo dưỡng và bảo trì.

a) Trung tâm điều hành:

Toàn bộ thông tin từ các hệ thống con được chuyển về đầy đủ để tổng hợp, xử lý và lưu trữ. Trung tâm điều hành được thiết kế với các hệ thống con thông qua các máy tính và đường truyền cáp quang.

b) Hệ thống thu phí:

- Phương thức thu phí: Thu phí kín, tính giá dịch vụ theo đồng/km đối với từng loại xe theo quy định.

- Hình thức thu phí: Thu phí tự động không dừng (ETC).

TT	Trạm thu phí	Tổng số làn	Số làn ETC	Số làn ETC có kết hợp bảo vệ, phân làn xe
1	Km188+300	18	14	4
2	Nút giao Thường Tín	8	4	4
3	Nút giao Vạn Điểm	8	4	4
4	Nút giao Đại Xuyên	10	8	2

c) Số điện thoại khẩn cấp:

Số điện thoại khẩn cấp **1900 599 959** được bố trí trên các biển báo dọc theo tuyến. Khi có sự cố xảy ra trên đường, người điều khiển phương tiện có thể liên lạc để nhận được các biện pháp hỗ trợ kịp thời.

d) Hệ thống duy tu, bảo dưỡng và bảo trì:

Gồm các trang thiết bị cần thiết để duy tu, bảo dưỡng tuyến đường cao tốc.

2.1.10. Các hạng mục khác

- Dải phân cách giữa: Bố trí bó vỉa, hộ lan tôn sóng và cây xanh.

- Hai bên tuyến bố trí hệ thống hộ lan tôn sóng.

- Bố trí lắp đặt hàng rào bảo vệ dọc hai bên tuyến đường cao tốc.

- Trạm dừng nghỉ: Trên tuyến không bố trí trạm dừng nghỉ.

- Công trình kiểm soát tải trọng xe: Trên tuyến chưa bố trí công trình kiểm soát

tải trọng xe.

- Hệ thống giao thông thông minh (ITS): Trên tuyến chỉ có hệ thống thu phí và hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông.

2.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật

2.2.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật phần đường

TT	Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu	Đơn vị	Tuyến đường
1	Cấp đường		Đường cao tốc
2	Tốc độ thiết kế	km/h	100
3	Độ dốc siêu cao lớn nhất $I_{\max}$	%	8
4	Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất	m	450
5	Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất thông thường	m	650
6	Bán kính đường cong nằm không cần làm siêu cao	m	4000
7	Chiều dài hãm xe (tầm nhìn dừng xe)	m	160
8	Độ dốc dọc lớn nhất	%	5
9	Bán kính đường cong đứng lồi tối thiểu	m	6000
10	Bán kính đường cong đứng lõm tối thiểu	m	3000

2.2.2. Tiêu chuẩn thiết kế công trình

- Các cầu trên tuyến được thiết kế vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DU'L;
- Tải trọng thiết kế: HL93;
- Tần suất lũ thiết kế: Cầu lớn và cầu trung: H1%.

CHƯƠNG II

PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC GIAO THÔNG

1. Giao thông trên đường cao tốc

a) Phương tiện giao thông đường bộ quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được phép tham gia giao thông trên đường cao tốc, trừ các phương tiện giao thông đường bộ quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, cụ thể các phương tiện sau không được tham gia giao thông trên đường cao tốc: xe máy chuyên dùng có tốc độ thiết kế nhỏ hơn tốc độ tối thiểu quy định đối với đường cao tốc, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, người đi bộ không được đi trên đường cao tốc, trừ người, phương tiện giao thông đường bộ và thiết bị phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc.

b) Tải trọng và khổ giới hạn của đường cao tốc

Tải trọng và khổ giới hạn của phương tiện tham gia giao thông trên đường cao tốc (bao gồm cả các nhánh của các nút giao của đường cao tốc) phải tuân thủ quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng.

Đối với phương tiện tham gia giao thông quá tải trọng, quá khổ giới hạn, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng khi tham gia giao thông trên đoạn đường cao tốc này và các nhánh thuộc các nút giao của dự án, ngoài việc thực hiện các quy định tại phương án tổ chức giao thông này, phải được cấp Giấy phép lưu hành và thực hiện các quy định tại Điều 52, 53 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, các quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BXD và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Điều kiện sử dụng các làn đường cao tốc

2.1. Lưu thông bình thường

- Mỗi chiều xe chạy gồm 03 làn xe cơ giới rộng 3,75 m và một làn xe dừng khẩn cấp rộng 3,0 m; cấm xe ô tô tải và xe ô tô khách trên 29 chỗ ngồi (bao gồm xe ô tô khách giường nằm) hoạt động tại làn xe số 1 (làn sát với dải phân cách giữa).

- Không được quay đầu xe trên đường cao tốc; không cho phương tiện giao thông chạy vào làn dừng khẩn cấp, làn này chỉ phục vụ cho các phương tiện phải dừng khẩn cấp;

- Chỉ dẫn xe chạy trên đường cao tốc thông qua hệ thống sơn phân làn và hệ thống biển báo trên đường cao tốc.

2.2. Sử dụng làn xe, vượt xe, nhường đường cho xe xin vượt, chuyển làn, chuyển hướng xe, lùi xe

2.2.1. Người, phương tiện tham gia trên đường cao tốc, người quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì phải chấp hành các quy định tại Điều 25 quy định về giao thông trên đường cao tốc của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, cụ thể là:

a) Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng trên đường cao tốc phải tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ sau đây:

- Trước khi nhập vào làn đường của đường cao tốc phải có tín hiệu xin vào và phải nhường đường cho xe đang chạy trên đường chính, cho xe chạy trên làn đường tăng tốc, quan sát xe phía sau bên trái, bảo đảm khoảng cách an toàn mới cho xe nhập vào làn đường sát bên phải theo hướng xe chạy;

- Khi chuẩn bị ra khỏi đường cao tốc phải quan sát biển báo hiệu chỉ dẫn, thực hiện chuyển dần sang làn đường sát bên phải theo hướng xe chạy, đến vị trí lối ra thì tách theo làn đường giảm tốc trước khi ra khỏi đường cao tốc;

- Không được cho xe chạy ở làn dừng xe khẩn cấp và phần lề đường;

- Các quy tắc giao thông đường bộ khác quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Về dừng, đỗ xe:

(b1) Đối với phạm vi đường cao tốc, các đoạn nhánh nối trong phạm vi các nút giao liên thông: Chỉ được dừng xe, đỗ xe ở nơi quy định; trường hợp gặp sự cố kỹ thuật hoặc bất khả kháng khác buộc phải dừng xe, đỗ xe thì được dừng xe, đỗ xe ở làn dừng khẩn cấp cùng chiều xe chạy và phải có báo hiệu bằng đèn khẩn cấp; trường hợp xe không thể di chuyển được vào làn dừng khẩn cấp, phải có báo hiệu bằng đèn khẩn cấp và đặt biển hoặc đèn cảnh báo về phía sau xe khoảng cách tối thiểu 150 mét, nhanh chóng báo cho cơ

quan Cảnh sát giao thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên tuyến hoặc cơ quan quản lý đường cao tốc.

(b2) Trừ một số quy định đặc thù cho đường cao tốc nêu tại (b1), việc dừng, đỗ xe trên các đường khác phải tuân thủ quy định tại Điều 18 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2.2.2. Về sử dụng làn đường phải tuân thủ quy định tại Điều 13 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quy định như sau:

a) Trên đường cao tốc, phương tiện tham gia giao thông đường bộ di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về làn bên phải theo chiều đi của mình;

b) Đối với đường cao tốc và các đoạn đường nhánh có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; mỗi lần chuyển làn đường chỉ được phép chuyển sang một làn đường liền kề; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước; phải quan sát bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía trước, phía sau và hai bên mới được chuyển làn.

2.2.3. Vượt xe và nhường đường cho xe xin vượt thực hiện theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định sau:

a) Khi vượt các xe phải vượt bên trái; trường hợp khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái hoặc khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái thì được vượt về bên phải.

b) Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác.

c) Khi có xe xin vượt, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phía trước phải quan sát phần đường phía trước, nếu đủ điều kiện an toàn thì phải giảm tốc độ, có tín hiệu rẽ phải để báo hiệu cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phía sau biết được vượt và đi sát về bên phải của phần đường xe chạy cho đến khi xe sau đã vượt qua, không được cản trở đối với xe xin vượt.

Trường hợp có chướng ngại vật hoặc không đủ điều kiện an toàn thì người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phía trước có tín hiệu rẽ trái để báo hiệu cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phía sau biết là chưa được vượt.

d) Xe xin vượt phải có báo hiệu nhấp nháy bằng đèn chiếu sáng phía trước hoặc còi, khi vượt xe phải có tín hiệu báo hướng chuyển, tín hiệu báo hướng chuyển được sử dụng, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía trước và phía sau trong suốt quá trình vượt xe.

đ) Không được vượt xe trong trường hợp sau đây:

- Khi không bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 14 Luật TTATGTĐB;
- Đường cong có tầm nhìn bị hạn chế tại các nút giao;
- Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt;
- Khi gặp xe ưu tiên;

2.2.4. Chuyển hướng xe

a) Thực hiện quy định tại Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, không cho phép chuyển hướng xe khi xe di chuyển trên đường cao tốc, khi di chuyển trên các đoạn bố trí đường 01 chiều của các đường nối, tuyến nối, nhánh nối. Quy định này không bao gồm việc thực hiện chuyển làn xe, di chuyển xe bị sự cố vào làn dừng khẩn cấp và khi xe chuyển làn để tách ra khỏi đường cao tốc tại các nút giao.

b) Các trường hợp đặc biệt cần phải quay đầu xe trên đường cao tốc (xảy ra sự cố, trên tuyến bố trí các điểm quay đầu xe phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, cứu hỏa, điều tiết giao thông và các trường hợp xử lý sự cố đặc biệt khác), thì chỉ được quay đầu tại các vị trí được phép mở dải phân cách giữa và phải tuân thủ hướng dẫn, chỉ đạo của Lực lượng Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ trên tuyến, đồng thời cần thực hiện quy định tại Điều 15 Luật TTATGTĐB.

2.2.5. Trên phạm vi đường cao tốc, các tuyến nhánh tổ chức giao thông một chiều hoặc hai chiều có dải phân cách giữa thì không được phép lùi xe, trừ một số trường hợp đặc biệt theo hiệu lệnh của người chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ trên tuyến đường hoặc phục vụ cứu nạn, cứu hộ nhưng phải có các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông.

Ngoài các yêu cầu trên, việc lùi xe phải tuân thủ Điều 16 Luật TTATGTĐB.

2.3. Giao thông qua trạm thu phí

Khi đi qua các trạm thu phí, các phương tiện giảm tốc độ, điều khiển phương tiện đi vào làn ít xe để bảo đảm lưu thông thông suốt, không bị ùn ứ, ách tắc.

2.4. Giao thông khi gặp sự cố, tai nạn và trong trường hợp đặc biệt

Trong các trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn, tắc đường và các trường hợp đặc biệt khác (mưa bão, động đất,...) trên đường cao tốc, việc cứu nạn, cứu hộ, điều tiết giao thông chống tắc đường được thực hiện như sau:

- Các lực lượng chức năng gồm CSGT, đơn vị cứu hộ, cứu nạn, lực lượng điều tiết giao thông của Tổ chức quản lý khai thác được phép sử dụng làn đường ngược chiều để di chuyển thực thi nhiệm vụ sau khi thông báo và được sự cho phép, hướng dẫn của Trung tâm điều hành giao thông của Tổ chức quản lý khai thác, nhưng không gây ảnh hưởng lớn đến giao thông trên đường cao tốc.

- Khi xảy ra sự cố phải thực thi đóng đường một chiều di chuyển hoặc tắc đường (gồm cả 03 làn xe chạy), tùy vào mức độ sự cố nghiêm trọng, thời gian đóng đường của từng trường hợp cụ thể, Trung tâm điều hành đường cao tốc phối hợp với lực lượng CSGT bố trí sử dụng làn xe chạy ngược chiều để tổ chức phân làn, hướng di chuyển giao thông được thông suốt sau khi thực thi các quy trình về đóng mở các điểm quay đầu xe, biện pháp bảo đảm an toàn giao thông làn xe chạy theo hướng ngược chiều.

Khi tạm dừng khai thác một phần hoặc toàn bộ tuyến đường, được thực hiện theo quy định nêu ở Mục 15.

3. Tổ chức giao thông tại các nút giao

3.1. Giao thông tại nút giao Thường Tín (Km192+873) - Điểm giao giữa đường cao tốc với ĐT.427

- Các phương tiện đi trên đường cao tốc hướng từ Pháp Vân đi Cầu Giẽ, đến nút giao Thường Tín đi thẳng đi Cầu Giẽ; rẽ phải đi ra ĐT.427.

- Các phương tiện đi trên đường cao tốc hướng từ Cầu Giẽ đi Pháp Vân, đến nút giao Thường Tín đi thẳng về Pháp Vân; rẽ phải ra ĐT.427.

- Các phương tiện đi từ ĐT.427 (hướng QL.1 đi Đê sông Hồng) rẽ trái đi Cầu Giẽ; qua cầu vượt Khê Hồi rẽ phải đi Pháp Vân.

- Các phương tiện đi từ ĐT.427 (hướng Đê sông Hồng đi QL.1) rẽ trái đi Pháp Vân; qua cầu vượt Khê Hồi rẽ phải đi Cầu Giẽ.

3.2. Giao thông tại nút giao Vạn Điểm (Km204+190) - Điểm giao giữa đường cao tốc với ĐT.429

- Các phương tiện đi trên đường cao tốc hướng từ Pháp Vân đi Cầu Giẽ, đến nút giao Vạn Điểm đi thẳng về Cầu Giẽ; rẽ phải ra ĐT.429.

- Các phương tiện đi trên đường cao tốc hướng từ Cầu Giẽ đi Pháp Vân, đến nút giao Vạn Điểm đi thẳng về Pháp Vân; rẽ phải ra ĐT.429.

- Các phương tiện đi từ ĐT.429 (hướng QL.1 đi Đê sông Hồng) rẽ phải đi Cầu Giẽ; đi thẳng qua gầm cầu Vạn Điểm rẽ trái đi Pháp Vân.

- Các phương tiện đi từ ĐT.429 (hướng Đê sông Hồng đi QL.1) rẽ phải đi Pháp Vân; đi thẳng qua gầm cầu Vạn Điểm rẽ trái đi Cầu Giẽ.

3.3. Giao thông tại nút giao Đại Xuyên - Điểm giao giữa đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, Cầu Giẽ - Ninh Bình với đường nhánh đi QL.1

- Các phương tiện đi trên đường cao tốc hướng từ Pháp Vân đi Ninh Bình, đến nút giao Đại Xuyên đi thẳng về Ninh Bình; rẽ phải ra QL.1.

- Các phương tiện đi trên đường cao tốc hướng từ Ninh Bình đi Pháp Vân, đến nút giao Đại Xuyên đi thẳng về Pháp Vân; rẽ phải lên cầu vượt Đại Xuyên ra QL.1.

- Các phương tiện đi từ QL.1 vào đường cao tốc rẽ phải đi Ninh Bình; đi thẳng qua cầu vượt Đại Xuyên rẽ phải đi Pháp Vân.

4. Phân làn, quy định tốc độ và khoảng cách an toàn giữa các xe

4.1. Phân làn, quy định tốc độ

a) Làn 1 (sát với dải phân cách giữa)

- Tốc độ tối đa cho phép: 100 km/h; tốc độ tối thiểu cho phép: 80 km/h.

- Cấm các loại xe lưu thông, bao gồm:

+ Ô tô tải thông dụng, trừ ô tô tải Pickup ca-bin đơn;

+ Ô tô tải chuyên dùng, trừ ô tô chở tiền;

+ Ô tô chuyên dùng;

+ Ô tô đầu kéo;

+ Ô tô kéo moóc;

+ Ô tô khách trên 29 chỗ ngồi;

+ Ô tô khách giường nằm.

b) Làn 2 (giữa làn 1 và làn 3)

- Tốc độ tối đa cho phép: 100 km/h; tốc độ tối thiểu cho phép: 70 km/h.

c) Làn 3 (sát với làn dừng khẩn cấp)

- Tốc độ tối đa cho phép: 100 km/h; tốc độ tối thiểu cho phép: 60 km/h.

Đoạn kết thúc theo chiều đi, phía trước trạm thu phí và các trường hợp khác tuân thủ báo hiệu đường bộ.

Các trường hợp khác theo chỉ huy, điều khiển của Lực lượng Cảnh sát giao thông, người điều khiển giao thông đường bộ trên tuyến và theo quy định của quy tắc giao thông đường bộ quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và hệ thống báo hiệu đường bộ.

4.2. Khoảng cách an toàn giữa các xe

Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường phải tuân thủ quy định tại Điều 11 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT, cụ thể như sau:

4.2.1. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước cùng làn hoặc cùng phần đường, cùng chiều xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn trị số ghi trên biển báo.

4.2.2. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường

a) Trong điều kiện mặt đường khô ráo, không có sương mù, mặt đường không trơn trượt, địa hình bằng phẳng, đường thẳng, tầm nhìn bảo đảm, khoảng cách an toàn ứng với mỗi tốc độ được quy định như sau:

Tốc độ lưu hành (V km/h)	Khoảng cách an toàn (m)
V = 60	35
$60 < V \leq 80$	55
$80 < V \leq 100$	70

Khi điều khiển xe chạy với tốc độ dưới 60 km/h, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để bảo đảm an toàn giao thông.

b) Trong điều kiện trời mưa, có sương mù, mặt đường trơn trượt, khi tầm nhìn hạn chế, người lái xe phải điều chỉnh khoảng cách an toàn lớn hơn trị số ghi trên biển báo hoặc trị số được quy định tại điểm a khoản này.

5. Vị trí, thời gian và thời lượng chiếu sáng

Chiếu sáng trên tuyến được thực hiện theo mùa trong khoảng thời gian từ 18h00 - 5h30 sáng hôm sau.

5.1. Vị trí, công suất đèn chiếu sáng

5.1.1. Phạm vi bố trí chiếu sáng

Hệ thống chiếu sáng được bố trí dọc theo đường cao tốc tại các lý trình sau:

STT	Lý trình
1	Km182+300 - Km190+100
2	Km192+400 - Km193+100
3	Km199+600 - Km200+300
4	Km203+400 - Km204+900
5	Km210+300 - Km211+256

5.1.2. Công suất chiếu sáng

Sử dụng bóng đèn LED có công suất 230W.

5.2. Phương pháp kiểm soát bật/tắt tại các cột đèn chiếu sáng

Các bộ đèn chiếu sáng được điều khiển từ tủ điều khiển chiếu sáng để thay đổi thời gian chiếu sáng, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu của quy trình vận hành và khai thác.

Hệ thống chiếu sáng trên đường cao tốc hoạt động bảo đảm an toàn giao thông tại khu vực trạm thu phí, các nút giao, cầu vượt. Việc vận hành hệ thống chiếu sáng phải bảo đảm tính linh hoạt theo ngày, theo tháng và theo mùa trong năm.

Nhân viên vận hành có nhiệm vụ duy trì trạm các chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ tự động. Thời lượng chiếu sáng có thể tham khảo dưới đây:

- Thời gian chiếu sáng mùa hè (từ 01/4 đến 30/6): từ 19h00 đến 05h30 ngày hôm sau;
- Thời gian chiếu sáng mùa thu (từ 01/7 đến 30/9): từ 18h30 đến 05h30 ngày hôm sau;
- Thời gian chiếu sáng mùa đông (từ 01/10 đến 31/12): từ 18h00 đến 05h30 sáng hôm sau;
- Thời gian chiếu sáng mùa xuân (từ 01/01 đến 30/3): từ 18h30 đến 05h30 ngày hôm sau;

Tùy vào điều kiện thời tiết và lưu lượng giao thông theo giờ trung bình có thể thay đổi thời gian chiếu sáng theo chỉ đạo của Trung tâm điều hành.

Mọi nguy cơ gây hư hỏng và sự cố hệ thống điện chiếu sáng công cộng phải được phát hiện và xử lý nhằm bảo đảm hệ thống điện chiếu sáng hoạt động ổn định và an toàn cho người quản lý, vận hành và sử dụng và các thiết bị điện.

Cho phép cắt giảm chiếu sáng từ 23h00 đến 05h30 sáng ngày hôm sau để tiết kiệm điện theo hướng cắt giảm chiếu sáng so le giữa các bóng đèn. Tại các vị trí dễ xảy ra tai nạn, tại các trạm thu phí, nơi đông dân cư, nơi theo dõi trật tự xã hội,... không thực hiện việc cắt giảm chiếu sáng để bảo đảm an toàn cho các phương tiện lưu thông. Trong điều kiện cho phép, thời gian và thời lượng cắt giảm được quy định như sau:

- Từ 23h00-01h00: cho phép cắt giảm 25% số lượng đèn.
- Từ 01h00-05h30: cho phép cắt giảm 50% số lượng đèn.

6. Các vị trí quay đầu xe tại dải phân cách giữa trên đường cao tốc

STT	Lý trình
1	Km184+920 - Km184+950
2	Km188+250 - Km188+220
3	Km188+340 - Km188+370
4	Km190+010 - Km190+040
5	Km196+430 - Km196+460
6	Km200+465 - Km200+495
7	Km207+315 - Km207+345
8	Km212+285 - Km212+315
9	Km212+370 - Km212+400

7. Quy định về cảnh báo an toàn giao thông khi thực hiện công tác quản lý, bảo trì

- Bố trí biển quy định các phương tiện không được phép đi vào đường cao tốc.
- Bố trí hệ thống biển chỉ dẫn hướng, quy định tốc độ.
- Trên đường có bố trí vạch sơn làn đường xe, mũi tên chỉ hướng.
- Người tham gia giao thông trên đường cao tốc phải chấp hành báo hiệu đường bộ được quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật TTATGTĐB, theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

- + Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;
- + Tín hiệu đèn giao thông;
- + Biển báo hiệu đường bộ;
- + Vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường;
- + Cọc tiêu, tường bảo vệ, rào chắn, đỉnh phản quang, tiêu phản quang, cột Km, cọc H;
- + Thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ.
- Ngoài hệ thống báo hiệu đường bộ, các xe lưu hành trên đường cao tốc còn được hỗ trợ bởi hệ thống phát thanh Radio qua kênh VOV giao thông.

7.1. Quy định về cảnh báo an toàn giao thông khi thực hiện công tác quản lý

7.1.1. Xử lý hiện trường tại nạn giao thông

Khi nhận được thông tin về sự cố (cháy, nổ), tai nạn giao thông xảy ra trên đường cao tốc, nhân viên trực của Trung tâm điều hành giao thông (ĐHGT) báo ngay cho CSGT làm nhiệm vụ trên tuyến, CSGT địa phương, cảnh sát PCCC (đối với trường hợp cháy, nổ) và các lực lượng liên quan (tùy theo mức độ nguy hiểm của tai nạn xảy

ra) để khẩn trương có mặt tại hiện trường để kịp thời tổ chức xử lý theo nhiệm vụ của từng đơn vị. Trình tự xử lý hiện trường như sau:

- a) Đặt thiết bị cảnh báo an toàn tại hiện trường;
- b) Cứu người bị nạn;
- c) Bố trí nhân viên và giải tán xe bị tai nạn, đề phòng vật nguy hiểm, dễ cháy dễ phát nổ;
- d) Giải tỏa hiện trường, đưa tài sản, phương tiện, hàng hóa gặp sự cố về tập trung tại những vị trí phù hợp để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

7.1.2. Không chế, điều tiết giao thông

a) Không chế, điều tiết giao thông để thực hiện các công việc xử lý các tai nạn trên đường hoặc khi xảy ra các trường hợp đặc biệt.

- Việc không chế, điều tiết giao thông để xử lý sự cố thường được áp dụng đối với các tai nạn giao thông nghiêm trọng, đối với các sự cố cần phải giải tỏa các chướng ngại vật khối lượng lớn;

- Việc không chế, điều tiết giao thông chủ yếu là đặt các biển báo hiệu hạn chế tốc độ, biển hướng dẫn giao thông thay đổi làn xe chạy, sử dụng đường tránh bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt;

b) Không chế giao thông trong điều kiện thời tiết xấu, có sương mù

Trong điều kiện có sương mù, Trung tâm ĐHGT phải kịp thời có các biện pháp không chế giao thông tùy theo tầm nhìn của lái xe để đặt các biển báo hạn chế tốc độ xe chạy, quy định khoảng cách giữa các xe, quy định cho phép hoặc cấm vượt xe theo bảng dưới đây.

Không chế giao thông trong các tình huống có sương mù ở mức độ hạn chế tầm nhìn khác nhau.

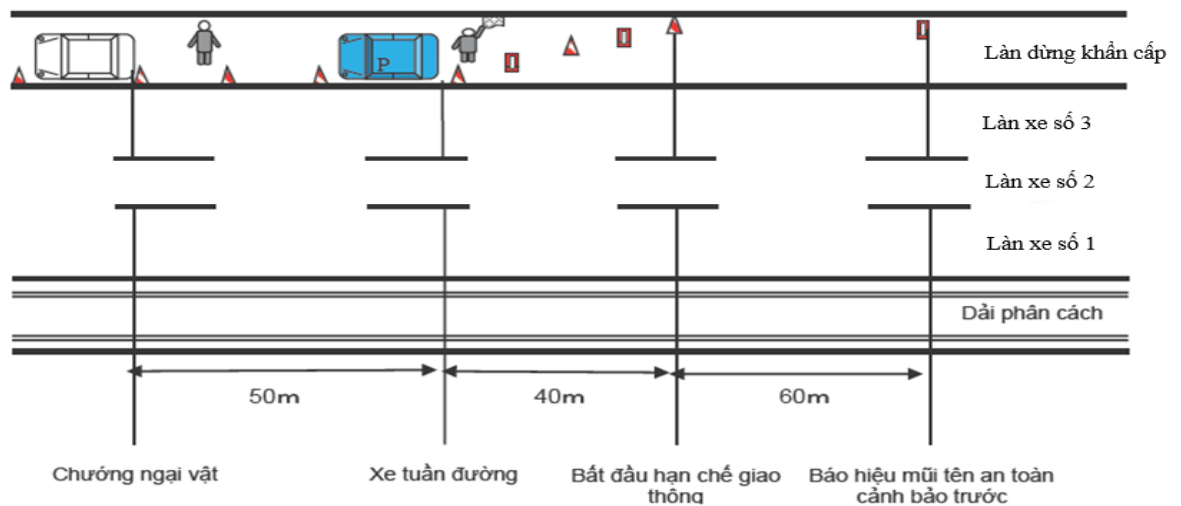
Tầm nhìn thấy của lái xe (m)	Hạn chế tốc độ (km/h)	Khoảng cách giữa các xe (m)	Vượt xe
> 200 m (sương mù mỏng)	Theo biển báo	> 100	Cho phép
100 - 200 m (sương mù trung bình)	< 60	> 50	Cho phép
< 100 m (sương mù nhiều)	< 50	> 50	Cấm

c) Không chế giao thông khi có mưa to, gió lớn: Khi có mưa to, gió lớn người lái xe phải tự điều chỉnh tốc độ xe chạy để bảo đảm an toàn và có thể nhỏ hơn tốc độ tối thiểu quy định nhằm bảo đảm ATGT trên đường cao tốc.

7.2. Quy định về cảnh báo an toàn giao thông khi thực hiện sửa chữa khắc phục sự cố trong thời gian ngắn

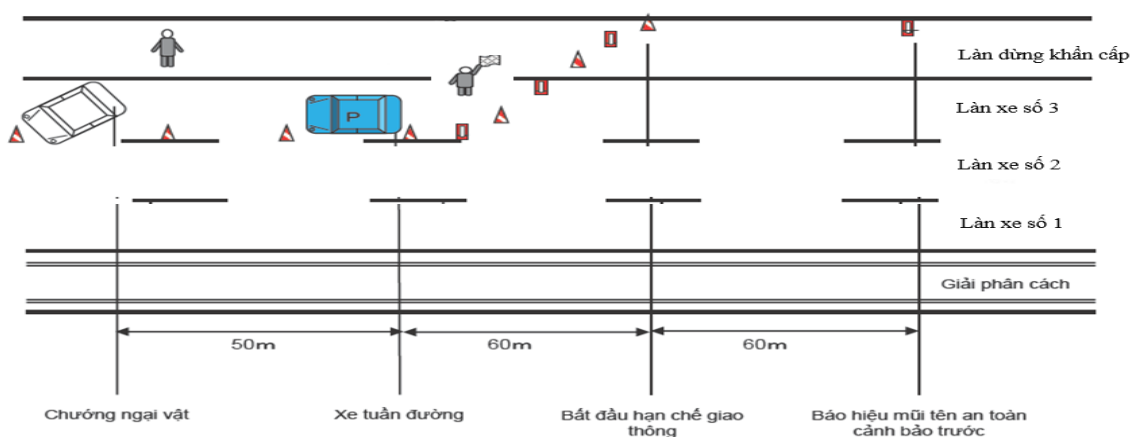
Trường hợp những hư hỏng có khối lượng công trình nhỏ, số lượng ít, có thể khắc phục trong thời gian ngắn, Đơn vị quản lý chịu trách nhiệm tổ chức triển khai sửa chữa trong thời gian sớm nhất có thể.

7.2.1. Sơ đồ hạn chế giao thông khi khắc phục sự cố tại làn dừng khẩn cấp



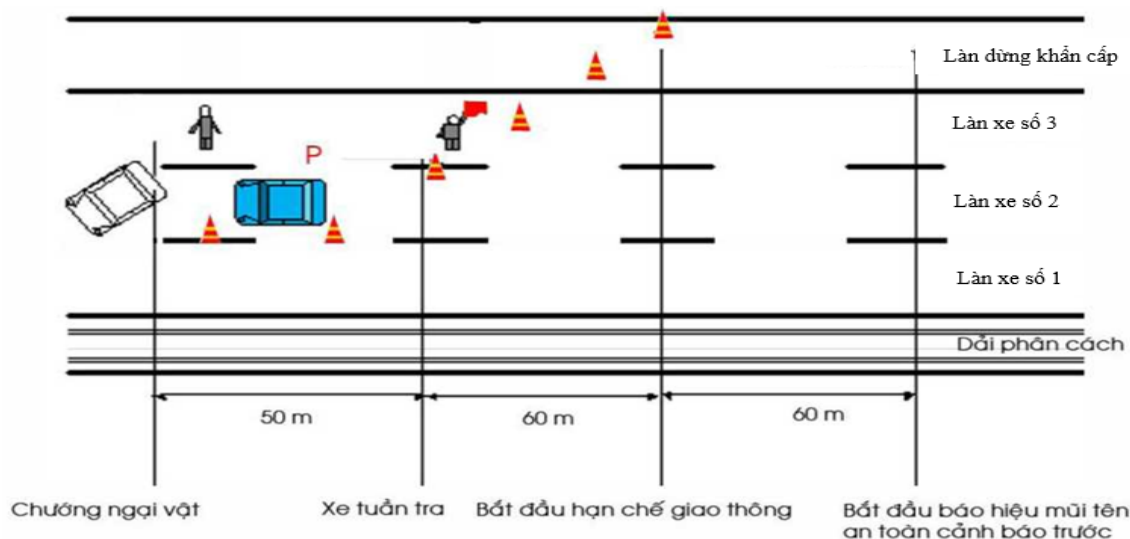
- Xe tuần đường phải đỗ phía sau chướng ngại vật khoảng 50m.
- Nhân viên làm việc và nhân viên giám sát phải di chuyển tới điểm sát lề đường sau xe tuần đường khoảng 40m.
- Nhân viên giám sát tiếp tục di chuyển đến điểm phía sau cách điểm bắt đầu hạn chế một đoạn khoảng 60m, đặt báo hiệu mũ tên tại điểm sát lề đường để cảnh báo các xe đang đi đến. Trong thời gian này, nhân viên làm việc thực hiện giám sát và các công việc có liên quan.
- Sau khi các công việc mô tả ở điểm c) hoàn thành, nhân viên giám sát thực hiện giám sát và các công việc liên quan bên trong điểm cảnh báo.
- Sau khi nhân viên giám sát thực hiện giám sát và làm các công việc liên quan như mô tả ở điểm d), nhân viên làm việc lắp đặt các chóp nón theo đường chéo dài khoảng 40m tính từ điểm sát lề đường đến phía sau xe tuần đường.
- Sau khi nhân viên làm việc hoàn thành công việc mô tả ở điểm e), nhân viên giám sát phải di chuyển vào trong khu vực hạn chế giao thông, bắt đầu giám sát và làm các công việc liên quan.
- Nhân viên làm việc phải đặt các chóp nón song song với làn xe chạy đến khi vượt qua vị trí chướng ngại vật.
- Nhân viên làm việc phải báo cáo tình trạng chướng ngại vật về Trung tâm điều hành giao thông.

7.2.2. Sơ đồ hạn chế giao thông khi sửa chữa khắc phục sự cố tại làn xe gần làn dừng xe khẩn cấp (làn xe số 3)



- a) Xe tuần đường phải đỗ phía sau chướng ngại vật khoảng 50m.
- b) Nhân viên làm việc và nhân viên giám sát phải di chuyển tới điểm sát lề đường sau xe tuần đường khoảng 60m.
- c) Nhân viên giám sát tiếp tục di chuyển đến điểm phía sau cách điểm bắt đầu hạn chế một đoạn khoảng 60m, đặt báo hiệu mũi tên tại điểm sát lề đường để cảnh báo các xe đang đi đến. Trong thời gian này, nhân viên làm việc thực hiện giám sát và các công việc có liên quan.
- d) Sau khi các công việc mô tả ở điểm c) hoàn thành, nhân viên giám sát thực hiện giám sát và các công việc liên quan bên trong điểm cảnh báo.
- e) Sau khi nhân viên giám sát thực hiện giám sát và làm các công việc liên quan như mô tả ở điểm d), nhân viên làm việc lắp đặt các chóp nón theo đường chéo dài khoảng 60m tính từ điểm sát lề đường đến phía sau xe tuần đường.
- f) Sau khi nhân viên làm việc hoàn thành công việc mô tả ở điểm e), nhân viên giám sát phải di chuyển vào trong khu vực hạn chế giao thông, bắt đầu giám sát và làm các công việc liên quan.
- g) Nhân viên làm việc phải đặt các chóp nón song song với làn xe chạy đến khi vượt qua vị trí chướng ngại vật.
- h) Nhân viên làm việc phải báo cáo tình trạng chướng ngại vật về Trung tâm điều hành giao thông.

7.2.3. Sơ đồ hạn chế giao thông khi sửa chữa khắc phục sự cố tại làn xe giữa (làn xe số 2)



- a) Xe tuần đường phải đỗ phía sau chướng ngại vật khoảng 50m.
- b) Nhân viên làm việc và nhân viên giám sát phải di chuyển tới điểm sát lề đường sau xe tuần đường khoảng 60m.
- c) Nhân viên giám sát tiếp tục di chuyển đến điểm phía sau cách điểm bắt đầu hạn chế một đoạn khoảng 60m, đặt báo hiệu mũi tên tại điểm sát lề đường để cảnh báo các xe đang đi đến. Trong thời gian này, nhân viên làm việc thực hiện giám sát và các công việc có liên quan.

d) Sau khi các công việc mô tả ở điểm c) hoàn thành, nhân viên giám sát thực hiện giám sát và các công việc liên quan bên trong điểm cảnh báo.

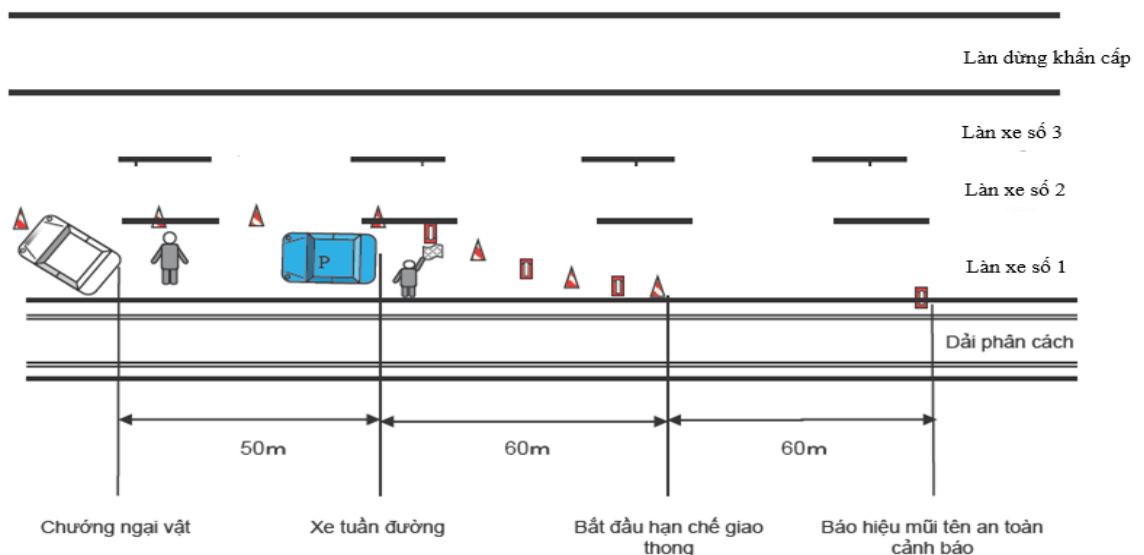
e) Sau khi nhân viên giám sát thực hiện giám sát và làm các công việc liên quan như mô tả ở điểm d), nhân viên làm việc lắp đặt các chóp nón theo đường chéo dài khoảng 60m tính từ điểm sát lề đường đến phía sau xe tuần đường.

f) Sau khi nhân viên làm việc hoàn thành công việc mô tả ở điểm e), nhân viên giám sát phải di chuyển vào trong khu vực hạn chế giao thông, bắt đầu giám sát và làm các công việc liên quan.

g) Nhân viên làm việc phải đặt các chóp nón song song với làn xe chạy đến khi vượt qua vị trí chướng ngại vật.

h) Nhân viên làm việc phải báo cáo tình trạng chướng ngại vật về Trung tâm điều hành giao thông.

7.2.4. Sơ đồ hạn chế giao thông khi sửa chữa khắc phục sự cố trên làn xe gần dải phân cách (làn xe số 1)



a) Xe tuần đường phải đỗ phía sau chướng ngại vật khoảng 50m.

b) Nhân viên làm việc và nhân viên giám sát phải di chuyển tới điểm sát dải phân cách giữa sau xe tuần đường khoảng 60m.

c) Nhân viên giám sát tiếp tục di chuyển đến điểm phía sau cách điểm bắt đầu hạn chế một đoạn khoảng 60m, đặt báo hiệu mũi tên tại điểm sát dải phân cách giữa để cảnh báo các xe đang đi đến. Trong thời gian này, nhân viên làm việc thực hiện giám sát và các công việc có liên quan.

d) Sau khi các công việc mô tả ở điểm c) hoàn thành, nhân viên giám sát thực hiện giám sát và các công việc liên quan bên trong điểm cảnh báo.

e) Sau khi nhân viên giám sát thực hiện giám sát và làm các công việc liên quan như mô tả ở điểm d), nhân viên làm việc lắp đặt các chóp nón theo đường chéo dài khoảng 60m tính từ điểm sát dải phân cách giữa đến phía sau xe tuần đường.

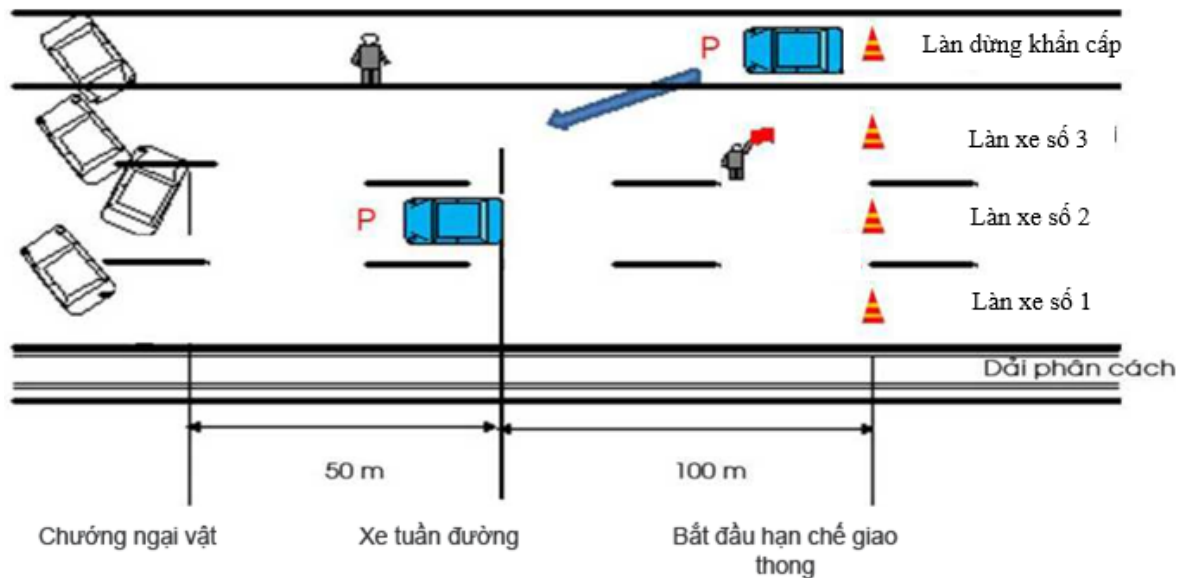
f) Sau khi nhân viên làm việc hoàn thành công việc mô tả ở điểm e), nhân viên giám sát phải di chuyển vào trong khu vực hạn chế giao thông, bắt đầu giám sát và làm

các công việc liên quan.

g) Nhân viên làm việc phải đặt các chóp nón song song với làn xe chạy đến khi vượt qua vị trí chướng ngại vật.

h) Nhân viên làm việc phải báo cáo tình trạng chướng ngại vật về Trung tâm điều hành giao thông.

7.2.5. Sơ đồ đóng đường



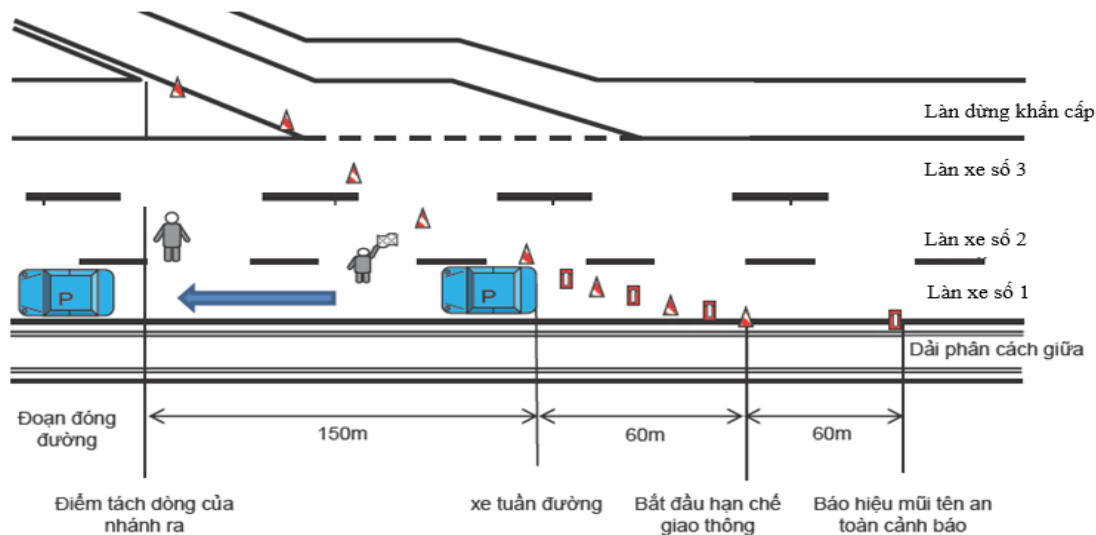
a) Xe tuần đường phải dừng phía sau chướng ngại vật khoảng 150m. Nếu dòng giao thông trên đường cao tốc đang bị tắc, vị trí dừng xe phải được thực hiện phù hợp với hoàn cảnh.

b) Nhân viên làm việc và nhân viên giám sát đứng phía sau xe tuần đường, ra hiệu các xe đang đi tới đi chậm và dừng lại.

c) Nhân viên giám sát và nhân viên làm việc phải xác nhận rằng các xe trên đường đang đi chậm dần và an toàn được bảo đảm. Sau khi các công việc được mô tả hoàn thành, nhân viên làm việc phải đặt các chóp nón vuông góc với làn xe chạy, bắt đầu từ sát lề đường đến sát dải phân cách giữa, phía sau xe tuần đường (hoặc bắt đầu từ sát dải phân cách giữa trong trường hợp hạn chế giao thông thay đổi từ làn trong ra lề đường).

d) Sau khi hoàn thành việc đặt các chóp nón, nhân viên giám sát thực hiện giám sát và các công việc liên quan từ trong khu vực hạn chế giao thông. Nhân viên làm việc phải báo cáo tình trạng của chướng ngại vật về Trung tâm điều hành và phải di chuyển xe tuần đường tới vị trí phía sau vật chướng ngại vật khoảng 50m.

7.2.6. Sơ đồ đóng đường giữa nút giao khác mức



a) Xe tuần đường phải dừng trên làn trong sau điểm tách dòng của nhánh ra khoảng 150m.

b) Nhân viên làm việc và nhân viên giám sát phải tới điểm sát dải phân cách giữa một khoảng 60m phía sau xe tuần đường.

c) Nhân viên giám sát tiếp tục di chuyển đến điểm phía sau cách điểm bắt đầu hạn chế một đoạn khoảng 60m và đặt biển báo hiệu mũi tên.

d) Khi các công việc mô tả ở điểm c) hoàn thành, nhân viên giám sát thực hiện giám sát và các công việc liên quan bên trong điểm cảnh báo, ra hiệu các xe đang đi tới chạy chậm lại và hướng dẫn các xe đi vào đường nhánh.

e) Sau khi nhân viên giám sát bắt đầu giám sát và làm các công việc liên quan như mô tả ở điểm d), nhân viên làm việc lắp đặt các chóp nón theo đường chéo dài khoảng 60m tính từ điểm sát dải phân cách giữa đến phía sau xe tuần đường.

f) Sau khi làm các công việc trong mô tả trong điểm e) xong, nhân viên làm việc di chuyển xe tuần đường tiến lên phía trước một đoạn và đỗ xe ở đó; nhân viên giám sát thực hiện giám sát và các công việc liên quan từ bên trong khu vực hạn chế.

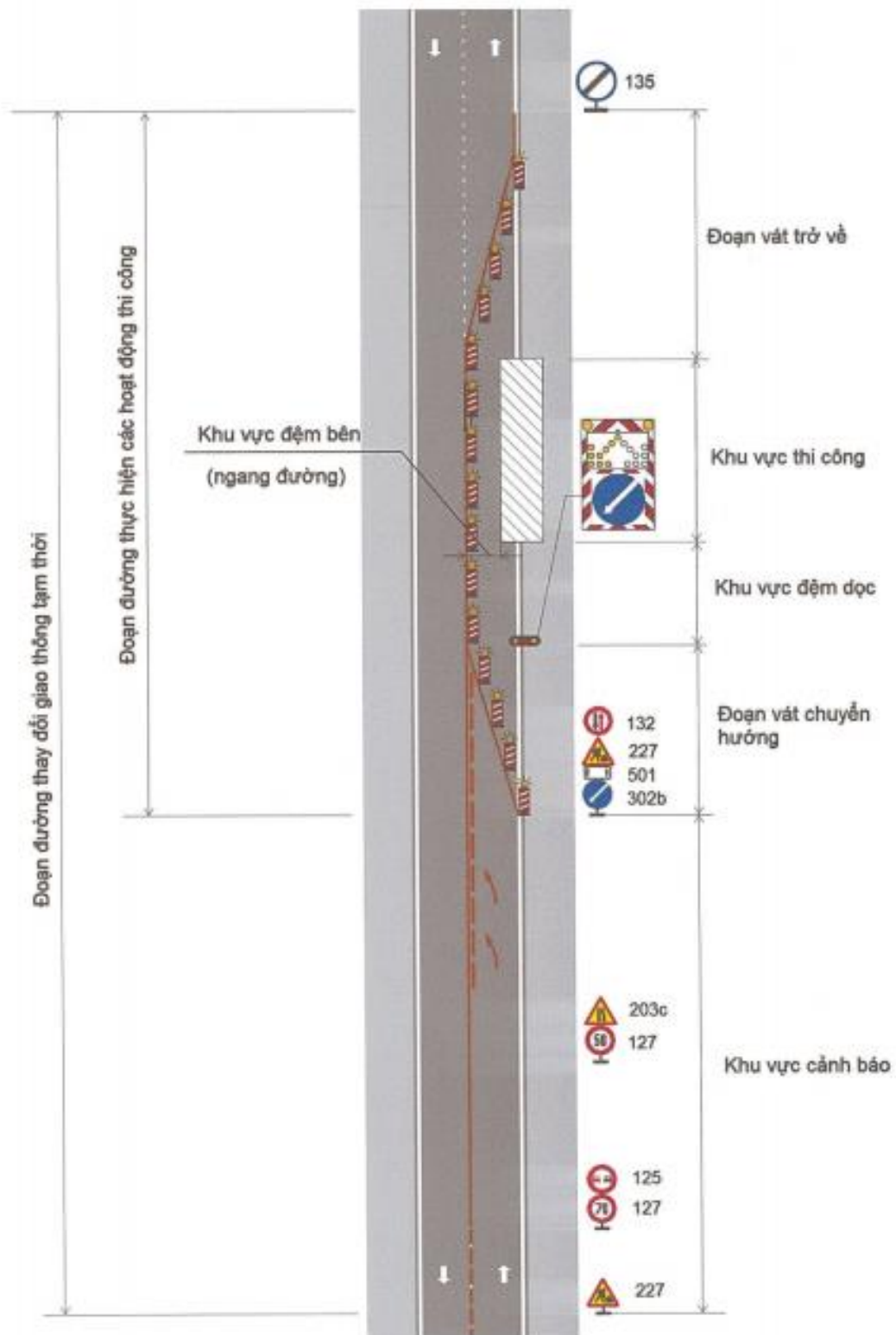
g) Nhân viên làm việc đặt các cọc chóp nón theo đường chéo đến điểm tách dòng của nhánh ra. Nhân viên làm việc phải báo cáo tình trạng về Trung tâm điều hành giao thông.

7.3. Quy định về cảnh báo an toàn giao thông khi thực hiện công tác thi công bảo trì trên đường cao tốc

Những hư hỏng do chất lượng công trình trong thời gian bảo hành, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu sửa chữa theo quy định trong hợp đồng.

Đơn vị quản lý thực hiện bảo dưỡng thường xuyên và bảo dưỡng định kỳ đường cao tốc theo qui định bảo trì đường cao tốc.

Khi tiến hành các công việc bảo trì thi công trên đường cao tốc phải bố trí các thiết bị cảnh báo giao thông tuân thủ theo tiêu chuẩn TCCS14:2016/TCĐBVN của Cục Đường bộ Việt Nam. Sơ đồ hạn chế giao thông khi sửa chữa, bảo trì như sau:



8. Số điện thoại khẩn cấp

Số điện thoại khẩn cấp **1900 599 959** được bố trí trên các biển báo dọc theo tuyến. Khi có sự cố xảy ra trên đường, người điều khiển phương tiện có thể liên lạc để nhận được các biện pháp hỗ trợ kịp thời.

9. Phương án cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy chữa cháy

9.1. Công tác cứu hộ giao thông

- Trục, kéo, cầu và vá, thay lốp xe đối với các phương tiện gặp sự cố để đưa phương tiện gặp sự cố ra khỏi đường cao tốc một cách nhanh nhất, bảo đảm an toàn giao thông và giao thông thông suốt.

- Cung cấp dịch vụ cứu hộ giao thông bố trí xe cứu hộ cùng người, phương tiện cứu hộ trực 24/24h, vị trí bảo đảm thuận lợi.

9.1.1. Tổ chức công tác cứu hộ

Công tác cứu hộ giao thông được thực hiện theo quy định tại Thông tư 08/2015/TT-BGTVT ngày 14/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

9.1.2. Nguyên tắc quản lý, tổ chức thực hiện cứu hộ

- Khi xảy ra tai nạn, sự cố trên đường cao tốc, tổ chức thực hiện phương án cứu hộ nhanh chóng, kịp thời để giải phóng hiện trường, bảo đảm an toàn giao thông;

- Nguồn cung cấp thông tin đề nghị cứu hộ: Người điều khiển, chủ phương tiện đề nghị cứu hộ; Trung tâm quản lý điều hành giao thông đường cao tốc phát hiện đối tượng cần cứu hộ thông qua hoạt động giám sát giao thông, tuần đường và các nguồn thông tin khác;

- Trường hợp người điều khiển, chủ phương tiện đề nghị cứu hộ thông qua điện thoại khẩn cấp (hotline) thì ngay sau khi nhận được đề nghị, đơn vị khai thác, bảo trì tổ chức thực hiện cứu hộ;

- Trường hợp người điều khiển, chủ phương tiện tự tổ chức thực hiện cứu hộ thì ngay sau khi phát hiện sự việc, đơn vị khai thác, bảo trì có trách nhiệm cử ngay lực lượng đến hiện trường thực hiện giám sát, trợ giúp cứu hộ bảo đảm tuân thủ quy tắc giao thông, an toàn giao thông; nếu đối tượng tự thực hiện cứu hộ không đủ điều kiện thực hiện hoặc vi phạm quy tắc giao thông, an toàn giao thông thì đơn vị khai thác, bảo trì đình chỉ hoạt động tự thực hiện cứu hộ của người điều khiển, chủ phương tiện;

- Sau khi tiếp nhận thông tin yêu cầu hỗ trợ cứu hộ từ các nguồn thông tin và từ Trung tâm quản lý điều hành giao thông, đơn vị quản lý khai thác thực hiện:

- + Cử đội tuần đường đến hiện trường thực hiện giám sát, trợ giúp thực hiện việc tuân thủ các quy tắc giao thông, bảo đảm an toàn giao thông, giữ hiện trường chờ lực lượng chức năng giải quyết;

- + Tổ chức thực hiện cứu hộ.

- Khi thực hiện công tác cứu hộ, đơn vị khai thác, bảo trì được sử dụng các điểm quay đầu đổi chiều khẩn cấp trên dải phân cách giữa để giảm chiều dài và thời gian hành trình của các xe tuần đường, cứu hộ, hỗ trợ cứu hộ, cảnh báo bảo đảm an toàn giao thông.

9.1.3. Phương án tổ chức

- Ký kết hợp đồng thuê dịch vụ cứu hộ giao thông với đơn vị có kinh nghiệm.

- Chế độ làm việc: Trục cứu hộ 24h/24h, văn phòng đặt tại vị trí thuận lợi để nhanh chóng thực hiện nhiệm vụ cứu hộ trên đường cao tốc.

9.1.4. Trình tự tổ chức

- Trình tự tổ chức thực hiện cứu hộ trên đường cao tốc thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2015/TT-BGTVT ngày 14/4/2015 của Bộ GTVT. Sau khi tiếp nhận thông tin yêu cầu hỗ trợ cứu hộ, đơn vị khai thác, bảo trì gửi yêu cầu cứu hộ đến đơn vị cứu hộ. Yêu cầu cứu hộ gồm các nội dung:

- + Vị trí: lý trình, điểm vào đường cao tốc và hướng đi, đến;
- + Đối tượng cứu hộ: số lượng, trọng lượng và loại hàng hóa; số lượng, loại và tình trạng phương tiện cần cứu hộ; số lượng người cần hỗ trợ cứu hộ;
- + Tình trạng giao thông xung quanh;
- + Thời gian có mặt ở hiện trường và thời gian dự kiến hoàn thành cứu hộ;
- + Địa điểm tập kết của từng đối tượng cứu hộ;
- + Các điều kiện bất thường khác.

- Đơn vị khai thác, bảo trì điều động lực lượng đến ngay hiện trường thực hiện việc sơ cấp cứu ban đầu, phối hợp với các cơ quan chức năng bảo vệ hiện trường, điều tiết giao thông phạm vi hiện trường cứu hộ theo quy định trong suốt thời gian thực hiện cứu hộ.

- Thứ tự thực hiện cứu hộ:
 - + Hỗ trợ di chuyển người cần cứu hộ đến địa điểm tập trung;
 - + Cứu hộ hàng hóa trên phương tiện: Tháo dỡ hàng hóa ra khỏi phương tiện cần cứu hộ, đưa vào vị trí tập kết tạm thời (trong phạm vi được cảnh báo); che phủ, bảo vệ hàng hóa nếu cần thiết; bốc xếp hàng hóa lên phương tiện cứu hộ; vận chuyển hàng hóa đến địa điểm tập kết; xếp hàng hóa tại địa điểm tập kết. Việc bốc dỡ, vận chuyển và xếp hàng hóa tuân thủ theo quy định hiện hành;
 - + Cứu hộ phương tiện: Thực hiện cứu hộ phương tiện đến địa điểm tập kết; chấp hành các quy định về cứu hộ hiện hành;
 - + Xác định mức độ, giá trị thiệt hại công trình đường cao tốc do phương tiện được cứu hộ gây ra;
 - + Dọn dẹp, vệ sinh hiện trường sau cứu hộ.
- Trường hợp cần thiết, đơn vị khai thác, bảo trì đường cao tốc được phép huy động phương tiện phù hợp đang lưu hành trên đường cao tốc để vận chuyển người cần hỗ trợ cứu hộ về địa điểm tập kết khi điều kiện cho phép và phải bảo đảm an toàn giao thông.

9.1.5. Hỗ trợ cứu hộ

Số điện thoại cứu hộ: **1900 599 959**

9.2. Công tác cứu hộ y tế

- Các lực lượng của đơn vị khai thác, bảo trì có mặt ở hiện trường ngay khi nhận được thông tin về tai nạn, tiến hành công tác sơ cấp cứu và vận chuyển người bị nạn đến cơ sở y tế theo quy định tại Thông tư 49/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

- Số điện thoại cứu hộ y tế: **115**.

9.3. Công tác phòng cháy chữa cháy

- Công tác PCCC&CNCH thực hiện theo quy định của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ:

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức PCCC&CNCH, quản lý và duy trì hoạt động của đội PCCC&CNCH cơ sở.

+ Tổ chức thực hiện các quy định, nội quy, điều kiện về bảo đảm an toàn, biện pháp PCCC.

+ Xây dựng kế hoạch, phương án PCCC tại Nhà điều hành trung tâm và các trạm thu phí trên tuyến phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực.

+ Trang bị phương tiện, chuẩn bị các điều kiện phục vụ chữa cháy, xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, tổ chức chữa cháy và giải quyết khắc phục hậu quả cháy.

+ Thống kê, báo cáo kịp thời về tình hình PCCC, thông báo kịp thời cho cơ quan Cảnh sát PCCC trực tiếp quản lý những thay đổi lớn có liên quan đến bảo đảm an toàn về PCCC của cơ quan, tổ chức mình.

+ Tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện và thực tập phương án PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC&CNCH cơ sở theo định kỳ.

+ Tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo phương án đã được huấn luyện, đồng thời báo cho cơ quan Cảnh sát PCCC biết về diễn biến sự cố. Nếu sự cố diễn biến phức tạp, vượt quá khả năng của mình thì đề nghị cơ quan Cảnh sát PCCC đến xử lý.

- Số điện thoại cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH: **114**.

10. Phương án tuần đường

10.1. Nhiệm vụ của tuần đường

- Tuần đường trong phạm vi đoạn đường phụ trách về tình hình kỹ thuật của tuyến đường, các công trình trên đường, các thiết bị báo hiệu đường, cọc tiêu, rào chắn...

- Kiểm tra tình hình về sự cố xảy ra trên đường, các chướng ngại vật cản trở giao thông để thông báo kịp thời;

- Kiểm tra tình hình vi phạm phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đường cao tốc;

- Kịp thời có các biện pháp xử lý, giúp đỡ người tham gia giao thông trên đường cao tốc khi gặp các sự cố;

- Kiểm tra phát hiện các xe vi phạm luật giao thông (như xe khách đón trả khách, dừng đỗ xe trên đường cao tốc...);

- Xử lý các sự cố phát sinh cần kịp thời giải quyết để bảo đảm giao thông;

- Thống kê, theo dõi các vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường phụ trách, ghi chép đầy đủ nguyên nhân gây ra tai nạn (nếu có thể);

- Đề xuất kế hoạch sửa chữa công trình đột xuất hoặc định kỳ với cấp trên quản lý;
- Theo dõi ATGT tại những vị trí đang thi công, sửa chữa, nếu thấy không bảo đảm yêu cầu về ATGT phải kịp thời có biện pháp nhắc nhở, xử lý;
- Ghi chép và báo cáo kịp thời với trực ban cơ quan quản lý đường về kết quả tuần đường.

10.2. Công tác chuẩn bị trước khi thực hiện việc tuần đường

- Trang bị: người tuần đường phải được trang bị theo quy định thống nhất;
- Khi đi làm nhiệm vụ, người tuần đường phải mang theo các tài liệu, giấy tờ có liên quan: các mẫu biên bản, các hướng dẫn về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ..., các dụng cụ cần thiết như thước, cốc, xẻng,...
- Kiểm tra các dụng cụ cá nhân như còi, gậy dùi cui, đèn điều khiển, tài liệu hướng dẫn về thủ tục tuần đường, thiết bị liên lạc với trực ban;
- Kiểm tra các dụng cụ khảo sát, thu thập thông tin, các thiết bị cứu hộ, cứu nạn, các thiết bị báo hiệu đường bộ di động;
- Kiểm tra phương tiện giao thông phục vụ tuần đường và bố trí phân công nhiệm vụ cho các nhân viên trong tổ tuần đường.

10.3. Các quy định chung đối với công việc tuần đường

Tuần đường trên đường cao tốc phải tuân thủ các quy định sau đây:

- Một tổ tuần đường tối thiểu có hai người. Ban đêm hoặc trong điều kiện thời tiết xấu làm tầm nhìn bị hạn chế thì phải giảm tốc độ và có đèn cảnh báo;
- Khi cần xử lý khẩn cấp một xe vi phạm luật giao thông đường cao tốc thì xe tuần đường phải vượt xe bị xử lý với khoảng cách bảo đảm an toàn, sau đó ra tín hiệu dừng xe bên lề đường;
- Trường hợp phát hiện có xe đỗ trên đường cao tốc, xe tuần đường phải dừng phía sau xe vi phạm và cách xe vi phạm với khoảng cách bảo đảm an toàn, sau đó một nhân viên trong tổ xuống xe gặp xe vi phạm để xử lý.
- Khi dùng đồ nhân viên tuần đường bật đèn nhấp nháy cảnh báo để ngăn chặn va chạm từ phía sau, có thể kết hợp dùng loa cảnh báo các xe xung quanh.
- Khi phát hiện các vấn đề cần xử lý, phải kịp thời báo các với trực ban và phải chấp hành sự chỉ đạo của bộ phận trực ban của cơ quan quản lý đường cao tốc. Trường hợp khẩn cấp cần xử lý ngay tại chỗ, phải giải quyết nhanh chóng không nên dừng xe tuần đường lâu tại một địa điểm;
- Sau mỗi lần tuần đường, tổ tuần đường phải ghi đầy đủ kết quả tuần đường. Trường hợp phức tạp phải lập biên bản tuần đường, xử lý tại hiện trường. Các tổ tuần đường phải chấp hành chế độ giao ca làm việc theo quy định.

11. Các thông tin khác

11.1. Công tác thu phí

a) Nội dung công tác thu phí

Tổ chức thu phí; giám sát (hậu kiểm) quá trình thu phí; tham gia bảo vệ, phân làn

xe tại các trạm thu phí; vệ sinh khu vực trạm thu phí; duy tu bảo trì, sửa chữa thiết bị thu phí; bảo vệ tài sản, an ninh trật tự tại khu vực trạm thu phí.

b) Bố trí các trạm thu phí

Bố trí 04 trạm thu phí:

- Trạm thu phí đầu tuyến tại vị trí tại Km188+300.
- Trạm thu phí tại nút giao Thường Tín Km192+873.
- Trạm thu phí tại nút giao Vạn Điểm tại Km204+200.
- Trạm thu phí tại giao Đại Xuyên Km212+315 trên đường nhánh đi QL.1.

c) Hình thức và phương thức thu phí

Việc thu phí được thực hiện theo hình thức thu phí kín, phương thức thu phí tự động không dừng (ETC).

Phương thức thu phí tự động không dừng: khi xe chạy qua trạm thu phí vào đường cao tốc, các phương tiện giao thông sẽ được các thiết bị đọc thông tin đầu vào của phương tiện thông qua thẻ chíp gắn trên xe, như vị trí cổng vào, biển số xe, loại xe, thời gian xe vào đường cao tốc, ... Khi xe ra khỏi đường cao tốc, các thiết bị tại trạm thu phí sẽ đọc thông số của xe và so sánh với thông số đầu vào của xe để xác định số tiền mà phương tiện phải trả và trừ trực tiếp vào tài khoản giao thông của chủ xe.

d) Đối tượng thu phí

Theo Thông tư số 32/2024/TT-BGTVT ngày 13/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý giá dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh, do trung ương quản lý.

đ) Phân loại xe và giá sử dụng dịch vụ đường bộ

Giá sử dụng dịch vụ đường bộ theo phân loại xe được thực hiện theo thỏa thuận thống nhất giữa Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Doanh nghiệp dự án.

e) Tổ chức thu phí

Trên cơ sở quy mô hoạt động của các trạm thu phí và chức năng nhiệm vụ trong công tác thu phí, tổ chức công tác thu phí như sau:

** Đối với công tác thu phí hiện trường:*

- Nội dung công việc bao gồm: tổ chức thu phí; tổ chức và thực hiện việc bảo vệ, phân làn xe tại các trạm thu phí; bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự tại các khu vực trạm thu phí; vệ sinh tại các khu vực trạm thu phí;

Chế độ làm việc: 24/24h, chia làm 3 ca/4 kíp.

** Công tác giám sát thu phí và hậu kiểm*

- Nhiệm vụ chính là thực hiện công tác giám sát và hậu kiểm công tác thu phí, bảo đảm việc phòng chống tiêu cực, gây thất thoát doanh thu thu phí.

- Chế độ và địa điểm làm việc: Trục 24/24h.

11.2. Hệ thống giao thông thông minh và công trình kiểm soát tải trọng xe

Hiện tại trên đường cao tốc chưa đầu tư xây dựng hệ thống giao thông thông minh và công trình kiểm soát tải trọng xe.

11.3. Tên và địa chỉ của các cơ quan, đơn vị liên quan đến quản lý, khai thác

a) Công ty cổ phần BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ chịu trách nhiệm trước Bộ Xây dựng về vận hành, quản lý, khai thác đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ.

Địa chỉ: Km188+300 cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội.

b) Cảnh sát giao thông: Cục Cảnh sát giao thông.

Địa chỉ: 112 Lê Duẩn, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội; điện thoại: 069.2258000.

c) Cảnh sát PCCC và CNCH: Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Địa chỉ: Số 01 Vũ Hữu, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội; điện thoại: 069.2327900.

12. Phương án tổ chức giao thông trong trường hợp gặp sự cố, tai nạn

Trong các trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn, tắc đường, và các trường hợp đặc biệt khác (mưa bão, động đất...) trên đường ô tô cao tốc để thực hiện cứu nạn, cứu hộ, điều tiết giao thông chống tắc đường:

Các lực lượng chức năng gồm CSGT, đơn vị cứu hộ, cứu nạn, lực lượng điều tiết giao thông của Tổ chức quản lý khai thác được phép sử dụng làn đường ngược chiều để di chuyển thực thi nhiệm vụ sau khi thông báo và được sự cho phép, hướng dẫn của Đơn vị quản lý khai thác đường ô tô cao tốc, nhưng không gây ảnh hưởng và cản trở giao thông trên đường cao tốc.

Khi xảy ra sự cố mà các phương tiện vẫn có thể tiếp tục di chuyển thì thực hiện cảnh báo an toàn và thông báo cho đơn vị cứu hộ, cứu thương đến hiện trường. Các phương tiện cứu hộ, cứu thương di chuyển từ đầu tuyến hoặc từ nút giao Thường Tín, Vạn Điểm tùy theo vị trí xảy ra sự cố.

Khi xảy ra sự cố phải thực hiện đóng đường một chiều di chuyển (gồm cả 03 làn xe chạy). Tùy vào mức độ sự cố nghiêm trọng, thời gian đóng đường của từng trường hợp cụ thể, Đơn vị quản lý khai thác đường cao tốc phối hợp với lực lượng CSGT bố trí sử dụng 03 làn xe bên trái (theo hướng di chuyển) để tổ chức phân làn. Hướng di chuyển giao thông được thông suốt sau khi thực hiện các quy trình về đóng mở các điểm quay đầu xe, biện pháp bảo đảm an toàn giao thông làn xe chạy theo hướng ngược chiều.

13. Phương án phân luồng từ xa khi xảy ra ùn tắc trên đường cao tốc và tại cửa ngõ thành phố Hà Nội do lưu lượng tăng cao

Khi lưu lượng trên tuyến tăng cao, có nguy cơ xảy ra ùn tắc trên đường cao tốc và tại cửa ngõ thành phố Hà Nội, phải thông báo ngay cho lực lượng Cảnh sát giao thông để thực hiện phân luồng từ xa tại các nút giao (nút giao Pháp Vân, nút giao Thường Tín, nút giao Vạn Điểm, nút giao Đại Xuyên, nút giao Vực Vòng trên tuyến cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình) và điểm mở ra đường gom tại trạm thu phí Km188+300; đồng thời thông báo tới hệ thống phát thanh VOV giao thông để cảnh báo đến các xe dự kiến có lộ trình qua khu vực xảy ra ùn tắc giao thông.

Việc phân làn từ xa phải tuân thủ hướng dẫn, chỉ đạo của lực lượng Cảnh sát giao

thông làm nhiệm vụ chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ trên tuyến.

14. Tạm dừng khai thác một phần hoặc toàn bộ tuyến đường

Việc dừng khai thác đường cao tốc được thực hiện theo quy định tại Điều 51 Luật Đường bộ.

15. Quy định về huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự trong trường hợp cấp bách

Việc huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự trong trường hợp cấp bách trên đường cao tốc được thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

16. Quy định về di chuyển phương tiện vi phạm dừng, đỗ trên đường cao tốc gây cản trở, ùn tắc giao thông hoặc nguy cơ dẫn đến tai nạn giao thông

Việc di chuyển phương tiện vi phạm dừng, đỗ trên đường cao tốc gây cản trở, ùn tắc giao thông hoặc nguy cơ dẫn đến tai nạn giao thông được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ

17. Quy định về giải quyết, khắc phục ùn tắc giao thông

Việc giải quyết, khắc phục ùn tắc giao thông trên đường cao tốc được thực hiện theo quy định tại Điều 78 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ

18. Phương án tổ chức giao thông đặc biệt

18.1. Tại các trạm, phân trạm thu phí (kiểm soát ra, vào đường cao tốc) được bố trí 01 nhân viên trực chốt 24/24h tại mỗi làn thu phí ETC có kết hợp bảo vệ, phân làn: Để thực hiện công tác bảo vệ, ngăn chặn xe máy, xe thô sơ, người đi bộ và các phương tiện bị cấm vào cao tốc, báo cho lực lượng Cảnh sát giao thông để xử lý nghiêm theo quy định; đồng thời thực hiện công tác bảo vệ, phân làn bảo đảm giao thông thông suốt trước và sau trạm thu phí; giải quyết các tình huống, các nguy cơ cháy nổ phương tiện, hàng hoá tại khu vực trạm thu phí. Theo đó, Trạm thu phí Km188+300 bố trí 04 nhân viên tại 04 làn thu phí ETC có kết hợp bảo vệ, phân làn (bố trí 02 người/02 làn đầu ra, 02 người/02 làn đầu vào); Trạm thu phí Thường Tín gồm 02 phân trạm, bố trí 04 nhân viên tại 04 làn thu phí ETC có kết hợp bảo vệ, phân làn (mỗi phân trạm bố trí 01 người/01 làn đầu ra, 01 người/01 làn đầu vào); Trạm thu phí Vạn Điểm gồm 04 phân trạm, bố trí 04 nhân viên tại 04 làn thu phí ETC có kết hợp bảo vệ, phân làn (mỗi phân trạm bố trí 01 người/01 làn đầu ra hoặc đầu vào); Trạm thu phí Đại Xuyên gồm 03 phân trạm, bố trí 02 nhân viên tại 02 làn thu phí ETC có kết hợp bảo vệ, phân làn tại phân trạm 1 (bố trí 01 người/01 làn đầu ra, 01 người/01 làn đầu vào).

18.2. Hai điểm mở tại Trạm thu phí Km188+300 (trái tuyến và phải tuyến) được bố trí 01 nhân viên trực chốt 24/24h ở mỗi điểm mở (theo Quyết định số 1270/QĐ-BGTVT ngày 05/7/2019) để bảo đảm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát của lực lượng Cảnh sát giao thông; nhiệm vụ điều tiết phân làn các phương tiện ra đường gom khi đường cao tốc xảy ra ùn tắc và các nhiệm vụ về phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai và cứu nạn cứu hộ; cũng như thực hiện nhiệm vụ vận hành khai thác, bảo trì đường cao tốc./.